

ĐỀ ÁN

Phát triển du lịch tỉnh Bến Tre đến năm 2030

Phần thứ I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thời gian qua, du lịch Bến Tre có bước phát triển rõ rệt, đạt những kết quả quan trọng. Sản phẩm du lịch, chất lượng dịch vụ, tính chuyên nghiệp từng bước được cải thiện. Bước đầu tạo dựng được thương hiệu du lịch sinh thái, sông nước Xứ Dừa Bến Tre. Tuy nhiên, du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh và kỳ vọng của xã hội; sản phẩm du lịch chưa thật hấp dẫn, khác biệt và khả năng cạnh tranh chưa cao. Hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước còn bất cập; nguồn nhân lực vừa thiếu, vừa yếu; cơ sở hạ tầng còn nhiều hạn chế. Công tác truyền thông quảng bá thiếu tính chuyên nghiệp, hiệu quả chưa cao. Doanh nghiệp du lịch hiện có chưa đủ mạnh làm đầu tàu lôi kéo. Vai trò của cộng đồng trong phát triển du lịch chưa được phát huy.

Để phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế trong thời gian qua, góp phần xây dựng du lịch trở thành ngành kinh tế *mũi nhọn* theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần XI đòi hỏi cần thiết phải xây dựng và ban hành “**Đề án phát triển du lịch tỉnh Bến Tre đến năm 2030**” để xác định những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tổng thể, toàn diện và tổ chức thực hiện đồng bộ, thống nhất trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

- Nghị quyết số 103/NQ-CP, ngày 06/10/2017 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

- Quyết định số 147/QĐ-TTg, ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030;

- Quyết định số 201/QĐ-TTg, ngày 22/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ

phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 2227/QĐ-TTg, ngày 18/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 194/QĐ-BVHTTDL, ngày 23/01/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Đề án “Xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù vùng Đồng bằng sông Cửu Long”;

- Chương trình hành động số 22-CTr/TU, ngày 20/7/2017 của Tỉnh ủy Bến Tre thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

- Đề án Tầm nhìn chiến lược phát triển tỉnh Bến Tre đến năm 2030, định hướng đến năm 2045;

- Nghị Quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025.

Phần thứ II

TIỀM NĂNG VÀ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH

Bến Tre được hình thành bởi 3 cù lao và do phù sa của 4 nhánh sông Cửu Long bồi tụ, với hệ sinh thái đa dạng và môi trường tự nhiên xanh, trong lành, những vườn dừa xanh thắm, vườn cây ăn trái sum suê, nhiều làng nghề thủ công truyền thống, nhiều di tích văn hóa – lịch sử, con người đôn hậu, hiền hòa và hiếu khách. Giao thông kết nối giữa Bến Tre với Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương trong khu vực thuận lợi để Bến Tre vừa là điểm đến, vừa là điểm dừng chân của du khách. Tiềm năng phát triển du lịch Bến Tre rất lớn, nhất là tài nguyên tự nhiên và tài nguyên văn hóa. Liên kết, hợp tác phát triển giữa các địa phương trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và các vùng lân cận những năm gần đây đã tạo tiền đề cho du lịch phát triển, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và xuất khẩu tại chỗ, tạo nhiều việc làm, nâng cao đời sống Nhân dân, quảng bá hình ảnh địa phương, con người Bến Tre.

Tổng lượng khách du lịch đến Bến Tre giai đoạn 2016 - 2019 tăng bình quân 17%/năm (Năm 2016 đạt 1.153.075 lượt, năm 2019 đạt 1.882.025 lượt). Tổng thu từ du lịch giai đoạn 2016 - 2019 tăng bình quân 26%/năm (Năm 2016 đạt 860 tỷ đồng, năm 2019 đạt 1.791 tỷ đồng). Tuy nhiên, tỷ trọng đóng góp từ du lịch vào GRDP chỉ đạt 2,5-3,5%, thời gian lưu trú và mức chi tiêu của du khách còn hạn chế. Riêng năm 2020, do ảnh hưởng hạn mặn, COVID-19 nên tổng lượng khách du lịch đến Bến Tre ước đạt gần 850.000 lượt, giảm 56% so cùng kỳ; tổng thu từ du lịch, ước đạt 763 tỷ đồng, giảm 57% so cùng kỳ.

Các hoạt động du lịch phát triển theo định hướng quy hoạch nhưng vẫn còn mang tính tự phát. Sự kết nối, liên kết giữa các tuyến điểm du lịch trong tỉnh và

ngoài tinh hiệu quả chưa cao. Chất lượng sản phẩm du lịch được quan tâm nhưng chưa đáp ứng nhu cầu của du khách, thiếu sự khác biệt, đặc trưng riêng có của Bến Tre. Nguyên nhân là do các cấp, các ngành chưa thực sự coi du lịch là ngành kinh tế tổng hợp. Sự phối hợp liên ngành, liên vùng hiệu quả còn thấp. Thiếu cơ chế, chính sách thu hút tham gia đầu tư phát triển du lịch. Chưa huy động được nhiều nguồn lực của xã hội cho phát triển du lịch. Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch chưa được quan tâm đúng mức, còn nhiều bất cập so với yêu cầu đặt ra (năng lực quản lý, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ,...).

Phần thứ III

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH

TỈNH BẾN TRE ĐẾN NĂM 2030

Dự báo trong thời gian tới, du lịch tiếp tục tăng trưởng mạnh và có ảnh hưởng rất lớn đến đời sống kinh tế - xã hội. Du lịch trở thành một trong những trụ cột chính, là nguồn thu nhập quan trọng. Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam, sẽ trở thành khu vực thu hút khách quốc tế đứng tốp đầu so với các nước trên thế giới. Du lịch Đồng bằng sông Cửu Long đang ngày càng có vị thế. Ngành du lịch đang chuyển mình phát triển, thu hút được sự quan tâm của toàn xã hội. Nhiều điểm đến của Việt Nam, của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long là sự lựa chọn hàng đầu của du khách quốc tế và nội địa. Thành phố Hồ Chí Minh đã kết nối du lịch với 13 tỉnh, thành Đồng bằng sông Cửu Long. Các địa phương đã có sự quan tâm và nâng cao nhận thức về phát triển du lịch. Tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên văn hóa, đất và người Bến Tre dư thừa còn nhiều, chưa được khai thác đúng mức.

Bên cạnh đó, ngành Du lịch Bến Tre còn nhiều khó khăn, thách thức: Sức ép về cạnh tranh (sản phẩm du lịch, chất lượng dịch vụ, giá...) ngày càng gia tăng, nhất là tình hình dịch COVID-19 diễn biến ngày càng phức tạp. Tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường, ô nhiễm môi trường, giao thông ùn tắc, vấn đề an toàn thực phẩm ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển du lịch. Cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang tác động mạnh đến phương thức quản lý và kinh doanh du lịch, hình thành các xu hướng du lịch mới như du lịch thông minh, du lịch sáng tạo. Tăng cường hợp tác, liên kết phát triển du lịch trong nước, khu vực và quốc tế đã trở thành xu hướng quan trọng và tất yếu trong thời đại ngày nay.

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển các ngành và lĩnh vực khác.

2. Phát triển du lịch bền vững trên nền tảng tăng trưởng xanh; quản lý, sử

dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

3. Chú trọng phát triển du lịch văn hóa, gắn phát triển du lịch với bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản và bản sắc văn hóa địa phương.

4. Phát triển du lịch có trọng tâm, trọng điểm, theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số; chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

5. Phát triển đồng thời du lịch quốc tế và du lịch nội địa; đẩy mạnh xuất khẩu tại chỗ thông qua du lịch; tăng cường liên kết, hợp tác; phát triển đa dạng sản phẩm du lịch, chú trọng sản phẩm du lịch mang nét riêng có và nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch Bến Tre.

II. MỤC TIÊU

1. Đến năm 2025

- Du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng; là một trong những điểm đến sinh thái và trải nghiệm văn hóa hàng đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long đối với khách quốc tế, là điểm đến nghỉ dưỡng ngắn ngày hàng đầu khu vực đối với khách trong nước.

- Làng Văn hóa Du lịch Chợ Lách hoàn thành đưa vào hoạt động đạt hiệu quả.

- Tổng thu từ khách du lịch: Phần đầu đạt từ 2.300 - 3.200 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân 22 - 25%/năm, đóng góp trực tiếp vào GRDP phần đầu đạt 6% trở lên.

- Về khách du lịch: Phần đầu đón ít nhất 2,3 - 3 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế chiếm 40 - 45%, duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân khách du lịch đến Bến Tre từ 12 - 15%/năm.

2. Đến năm 2030

- Du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và phát triển bền vững. Bến Tre trở thành điểm đến đặc biệt hấp dẫn, có năng lực cạnh tranh cao và thuộc nhóm dẫn đầu các địa phương trong khu vực, đáp ứng yêu cầu và mục tiêu phát triển bền vững.

- Làng nghề dừa sông Thom và khu du lịch ven biển có quy mô lớn, đẳng cấp đưa vào hoạt động tạo điểm đến đặc biệt hấp dẫn.

- Tổng thu từ khách du lịch: Phần đầu đạt 3.800 - 6.000 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 24 - 25%/năm trở lên; đóng góp trực tiếp vào GRDP phần đầu đạt 10%.

- Về khách du lịch: Phần đầu đón ít nhất 3,2 - 5 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế chiếm 46 - 48% trở lên, duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân khách

du lịch đến Bến Tre từ 14 - 15%/năm trở lên.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục đổi mới nhận thức, tư duy về phát triển du lịch

- Nhận thức đúng, đầy đủ du lịch là ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, tạo động lực cho các ngành khác phát triển và mang tính xã hội. Đổi mới mạnh mẽ tư duy phát triển du lịch theo quy luật kinh tế thị trường, đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về phát triển du lịch cho các cấp, các ngành, địa phương; các tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc, doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân.

- Nâng cao ý thức người dân, doanh nghiệp, cộng đồng trong ứng xử văn minh, thân thiện với khách du lịch và bảo vệ hình ảnh, môi trường, góp phần phát triển bền vững theo hướng tăng trưởng xanh, không ngừng nâng cao uy tín, thương hiệu và sức thu hút của du lịch Bến Tre.

2. Hoàn thiện cơ chế chính sách

- Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách để tạo điều kiện cho du lịch phát triển nhất là cơ chế chính sách ưu đãi liên quan đến đất đai.

- Ban hành các chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư để phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất kỹ thuật và khu vực có tiềm năng phát triển du lịch nhất là các địa bàn trọng điểm, có sản phẩm du lịch đặc thù.

- Đối với những vấn đề cấp bách cần triển khai ngay để tạo đột phá cho du lịch phát triển nếu chưa có văn bản pháp luật quy định thì cho thực hiện thí điểm.

- Kêu gọi và huy động nguồn lực, thúc đẩy quan hệ hợp tác công - tư và các mô hình quản trị tích hợp các khu vực công và tư nhân, doanh nhân và cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững.

- Ưu tiên nguồn lực cho công tác quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu thị trường, truyền thông quảng bá, phát triển sản phẩm du lịch; có chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng.

3. Phát triển kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho phát triển du lịch

- Dành nguồn lực thích hợp từ ngân sách nhà nước và huy động nguồn lực xã hội đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, nhất là các địa bàn trọng điểm, động lực; nâng cao khả năng kết nối giao thông (thủy, bộ) tới các khu, điểm du lịch. Mời gọi đầu tư các điểm dừng, nghỉ trên các tuyến du lịch đường bộ và đường thủy.

- Đầu tư, nâng cấp, mở rộng, đẩy nhanh xây dựng mới bến tàu, cảng biển, cảng thủy nội địa tổng hợp tại các địa bàn trọng điểm; cải thiện nhanh cơ sở hạ

tăng, chất lượng dịch vụ đường bộ, thủy kết hợp để phát triển du lịch.

- Thu hút nguồn lực xã hội, nhà đầu tư có công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch, đặc biệt là cơ sở lưu trú, cơ sở vui chơi giải trí, khu nghỉ dưỡng phức hợp cao cấp, phù hợp với nhu cầu và xu hướng du lịch mới.

4. Phát triển nguồn nhân lực du lịch

- Rà soát, sắp xếp, bổ sung nhân lực (quản lý nhà nước) từ tỉnh đến cơ sở đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu phục vụ phát triển du lịch.

- Chú trọng đào tạo nhân lực cho phát triển du lịch (quản lý nhà nước, quản lý doanh nghiệp, nhân lực phục vụ). Có chính sách khuyến khích thúc đẩy phát triển, đào tạo nguồn nhân lực. Đa dạng các hình thức đào tạo, ưu tiên đào tạo nghề tại chỗ; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nhân lực du lịch.

- Khuyến khích hình thành đội ngũ tình nguyện viên hướng dẫn, hỗ trợ khách du lịch.

5. Phát triển và đa dạng hóa thị trường khách du lịch

- Điều tra, nghiên cứu thị trường, nhu cầu và thị hiếu của khách du lịch; xây dựng cơ sở dữ liệu số về thị trường khách du lịch.

- Phát triển đa dạng thị trường khách du lịch, mở rộng thị trường có khả năng tăng trưởng nhanh, có nguồn khách lớn, có mức chi tiêu cao và lưu trú dài ngày.

- Phát triển mạnh thị trường khách du lịch nội địa; quan tâm, tạo thuận lợi cho các tầng lớp Nhân dân tham quan, du lịch, nghỉ dưỡng; thúc đẩy thị trường khách du lịch kết hợp với giáo dục truyền thống, tìm hiểu văn hóa, lịch sử và sinh thái, trải nghiệm.

6. Phát triển sản phẩm du lịch

- Tập trung phát triển sản phẩm du lịch đạt chất lượng, đa dạng, khác biệt, có giá trị gia tăng cao và tăng trải nghiệm cho khách du lịch dựa trên tiềm năng, lợi thế của từng địa phương, phù hợp với nhu cầu thị trường và nâng cao khả năng cạnh tranh.

- Phát triển mạnh các sản phẩm du lịch chủ đạo, mang nét riêng có của Bến Tre gắn với việc liên kết, hợp tác vùng và các khu vực động lực phát triển du lịch: Ưu tiên phát triển sản phẩm du lịch văn hóa gắn với bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, lịch sử, truyền thống (du lịch Đồng khởi, du lịch hòa bình); sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng (ven sông, biển) và du lịch thể thao, giải trí phù hợp với định hướng phát triển các ngành kinh tế biển gắn với định hướng phát triển về hướng Đông. Đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn, du lịch sinh thái, du lịch về nguồn... Tiến tới việc xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch đô thị, du

lịch hội nghị, hội thảo, sự kiện (du lịch MICE); du lịch kết hợp mua sắm, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, giải trí, đặc biệt là du lịch hướng tới kinh tế đêm. Tập trung khai thác thế mạnh ẩm thực địa phương góp phần tạo dựng thương hiệu du lịch Bến Tre.

- Tăng cường kết nối và nâng cao chất lượng dịch vụ trong chuỗi giá trị sản phẩm du lịch.

7. Đẩy mạnh truyền thông quảng bá, xây dựng thương hiệu du lịch và hợp tác, liên kết phát triển du lịch

- Ứng dụng công nghệ số, bảo đảm thực hiện thống nhất, chuyên nghiệp, hiệu quả; phát huy sức mạnh của truyền thông và tăng cường quảng bá trên mạng xã hội.

- Chú trọng huy động nguồn lực xã hội, kết hợp nguồn lực Nhà nước trong xúc tiến, truyền thông quảng bá du lịch.

- Xây dựng thương hiệu du lịch Bến Tre gắn liền với hình ảnh cây dừa trên cơ sở phát triển thương hiệu du lịch vùng, địa phương, doanh nghiệp và thương hiệu sản phẩm du lịch. Đảm bảo tính thống nhất trong việc xây dựng và phát triển thương hiệu du lịch.

8. Ứng dụng khoa học, công nghệ

- Đẩy nhanh việc chuyển đổi số, phát triển du lịch thông minh và hệ sinh thái du lịch thông minh để kết nối nhằm hỗ trợ và tăng trải nghiệm cho khách du lịch.

- Hoàn thiện hệ thống thống kê du lịch; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số, kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

9. Quản lý nhà nước về du lịch

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, minh bạch, bình đẳng, thuận lợi cho doanh nghiệp du lịch.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương trong xây dựng nếp sống văn minh, bảo đảm môi trường, an toàn thực phẩm, an ninh, an toàn cho khách du lịch; tạo dựng môi trường du lịch văn minh, thân thiện.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chất lượng dịch vụ và quản lý điểm đến. Chú trọng bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cho các doanh nghiệp du lịch; xử lý nghiêm hành vi cạnh tranh thiếu lành mạnh.

- Kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển du lịch.

- Nâng cao vai trò của cộng đồng, xây dựng cộng đồng du lịch văn minh, thân thiện trong ứng xử với khách du lịch.

- Phát huy vai trò của Hiệp hội Du lịch và các tổ chức xã hội nghề nghiệp

liên quan đến du lịch.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ ĐỘT PHÁ

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tập trung huy động nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển du lịch, chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn. Chú trọng đẩy nhanh tiến độ đầu tư mới bến tàu, bến cảng, trung tâm điều hành du lịch. Nâng cấp, mở rộng và hoàn thiện hệ thống giao thông (đường bộ, đường thủy) kết nối các trục quốc lộ, tuyến đường liên tỉnh, liên huyện, liên xã nhất là tuyến gắn kết với khu, điểm du lịch và các địa bàn trọng điểm phát triển du lịch.

- Chú trọng công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong truyền thông quảng bá.

- Tập trung phát triển sản phẩm du lịch chất lượng cao, khác biệt, có giá trị gia tăng cao và trải nghiệm cho khách du lịch.

2. Nhiệm vụ đột phá

- Tích cực mời gọi nhà đầu tư chiến lược đầu tư hình thành một số cụm du lịch như: Làng du kích Đồng Khởi (xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày Nam), Làng Văn hóa Du lịch Chợ Lách, Làng nghề dừa sông Thom (Mỏ Cày Nam, Mỏ Cày Bắc) và du lịch ven biển (Thạnh Phú, Ba Tri và Bình Đại).

- Xây dựng, phát triển hình thành một số cụm du lịch có quy mô lớn, mang nét riêng, độc đáo:

+ Phát triển cụm du lịch sinh thái, sông nước và trải nghiệm: thành phố Bến Tre, Châu Thành, Mỏ Cày Bắc, Mỏ Cày Nam.

+ Phát triển cụm du lịch giải trí nghỉ dưỡng ven biển: Thạnh Phú, Bình Đại, Ba Tri.

+ Phát triển du lịch văn hóa tâm linh gắn với bảo tồn và phát huy giá trị các di tích văn hóa, lịch sử: Giồng Trôm, Ba Tri và các địa bàn trọng điểm có tiềm năng.

+ Phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn toàn tỉnh, gắn phát triển du lịch văn hóa với trải nghiệm đời sống cộng đồng.

- Thiết lập các trung tâm thông tin du lịch ở thành phố Bến Tre, Châu Thành và các địa bàn trọng điểm.

Phần thứ IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các ban đảng, ban

cán sự đảng, đảng đoàn tổ chức học tập, quán triệt Đề án đến cán bộ, đảng viên và tuyên truyền đến Nhân dân; xây dựng kế hoạch (chương trình hành động) triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị; lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc xây dựng và triển khai thực hiện; định kỳ tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm, đề ra biện pháp thực hiện trong thời gian tới.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, cập nhật, bổ sung hoàn thiện các cơ chế, chính sách để tạo thuận lợi cho việc cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án; xây dựng kế hoạch giám sát các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Đề án; quyết định phân bổ ngân sách hàng năm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ Đề án.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án, đồng bộ với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, định hướng 2030 của địa phương, đơn vị; ưu tiên bố trí đủ nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Đề án; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện Đề án; định kỳ tham mưu Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Đề án.

4. Ban Dân vận Tỉnh ủy, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện tốt Đề án; tăng cường giám sát việc thực hiện Đề án.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy quán triệt Đề án, phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Đề án.

Trên đây là Đề án Phát triển du lịch tỉnh Bến Tre đến năm 2030. Các cấp ủy đảng, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm triển khai thực hiện Đề án.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng (Hà Nội, Vụ ĐP II),
- Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên khóa XI,
- Các ban đảng tỉnh, Ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Văn phòng Tỉnh ủy (Ban Lãnh đạo, Phòng Tổng hợp),
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Phan Văn Mãi